

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 2069 /UBND-KSTT

V/v bổ sung số liệu báo cáo kết
quả rà soát, xử lý các vướng mắc,
bắt cập về TTHC tại cơ quan, đơn
vị, địa phương

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 21 tháng 03 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Nội vụ.

Thực hiện Công văn số 1739/VPCP-KSTT ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc bổ sung thông tin, số liệu tại báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bắt cập về TTHC (đính kèm Công văn này); Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến như sau:

Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao căn cứ phụ lục gửi kèm theo Công văn này, cung cấp bổ sung thông tin và tổng hợp chung vào Báo cáo kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bắt cập về thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo Công văn số 1986/UBND-KSTT ngày 18 tháng 3 năm 2024, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT THCB, TT PVHCC;
- Tổ CCHC VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT^(C).

Thao

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lê Ngọc An

Phụ lục
BIỂU MẪU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 1986/UBND-KSTT NGÀY 18/3/2024
CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Công văn số: /UBND-KSTT ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Biểu mẫu sửa đổi, bổ sung tại Mục IV. Kết quả cắt giảm chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 (Phụ lục kèm theo Đề cương báo cáo)

Số lượng QĐKD	Số lượng QĐKD đã được cắt giảm, đơn giản hóa							Chi phí tuân thủ QĐKD			Số, ký hiệu, ngày tháng năm Nghị quyết của HĐND đã ban hành để cắt giảm, đơn giản hóa QĐKD
Đã thống kê	Số lượng QĐKD đã được cắt giảm, đơn giản hóa	Thủ tục hành chính	Yêu cầu điều kiện	Chế độ báo cáo	Tiêu chuẩn, quy chuẩn	Kiểm tra chuyên ngành	Tỷ lệ cắt giảm đơn giản hóa	Tương ứng theo số lượng QĐKD đã thống kê (triệu VND)	Chi phí tuân thủ đã cắt giảm (triệu VND)	Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ (%)	
(1)	(2)=(3+4+5+6+7)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(2)/(1)*100 %	(9)	(10)	(11)	(11)

2. Biểu mẫu sửa đổi, bổ sung tại Mục IV. Kết quả phân cấp trong giải quyết TTHC đã phân cấp thuộc thẩm quyền của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh (Phụ lục kèm theo Đề cương báo cáo)

STT	Tên TTHC	Số, ký hiệu, ngày tháng năm văn bản thực hiện phân cấp TTHC	Loại phân cấp ¹		Chi phí tuân thủ TTHC			Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ (%)
			Giữa các cấp hành chính	Trong nội bộ, cơ quan	Trước phân cấp (triệu VND)	Sau phân cấp (triệu VND)	Chi phí tuân thủ đã cắt giảm (triệu VND)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)

¹ Điền số 1 tương ứng với TTHC tại cột (4) hoặc (5). Lưu ý các phương án phân cấp theo ngành dọc được tính là loại phân cấp tại cột (4).

STT	Tên TTHC	Số, ký hiệu, ngày tháng năm văn bản thực hiện phân cấp TTHC	Loại phân cấp ¹		Chi phí tuân thủ TTHC			Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ (%)
			Giữa các cấp hành chính	Trong nội bộ bộ, cơ quan	Trước phân cấp <i>triệu VND</i>)	Sau phân cấp <i>(triệu VND)</i>	Chi phí tuân thủ đã cắt giảm <i>(triệu VND)</i>	
								(6)*100%
1								
....								
n								
Tổng								